TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Phương Liên

Bà Lê Bích Thủy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên tòa:*** Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N H; nơi ĐKHKTT: Số 13/47 đường N, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 4A/278 đường T, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Vũ C Đ; nơi cư trú: nơi cư trú: Số 13/47 đường N, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N H trình bày:

Bà và ông Vũ C Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 01 tháng 12 năm 1988.

Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc đến năm 1994 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng nghi ngờ nhau không chung thủy nên dẫn đến vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, lối sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 1994 đến nay không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, để ổn định cuộc sống tuổi già nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 01 con chung là Vũ Thị N P, sinh ngày 27/9/1991. Hiện con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đến trực tiếp làm việc với bị đơn là ông Vũ C Đ nhưng ông Đ từ chối không cung cấp thông tin cũng như quan điểm giải quyết vụ án về việc xin ly hôn của bà H đối với ông. Vì vậy Tòa án đã giải quyết theo thủ tục chung. Tòa án tiền hành các buổi hòa giải và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt đến ông Đ theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về cuộc sống hôn nhân của bà H và ông Đ tại chính quyền địa phương cũng như lời khai của đại diện gia đình. Các lời khai đều thể hiện mâu thuẫn giữa ông Đ và bà H là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị N H giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai, đề nghị được ly hôn ông Vũ C Đ; về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị N P, sinh ngày 27/9/1991. Hiện con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Bà H và ông Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Vũ C Đ vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Phía nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn của bà Nguyễn Thị N H và ông Vũ C Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị N H được ly hôn với ông Vũ C Đ; về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị N P, sinh ngày 27/9/1991. Hiện con đã trưởng thành, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Bà H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Vũ C Đ cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Vũ C Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Bà Nguyễn Thị N H và ông Vũ C Đ lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông Đ là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Sau khi chung sống, cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông Đ hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, lối sống, thực tế vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 1994 đến nay không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Xét cuộc sống chung của bà H và ông Đ không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần giải quyết cho bà Nguyễn Thị N H được ly hôn với ông Vũ C Đ là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị N H đối với ông Vũ C Đ.

+ Về con chung:

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị N H và ông Vũ C Đ có 01 con chung là Vũ Thị N P, sinh ngày 27/9/1991. Hiện con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung:

[6] Bà Nguyễn Thị N H và ông Vũ C Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí:

[7] Bà Nguyễn Thị N H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai số 0007007 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N H được ly hôn với ông Vũ C Đ.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị N H và ông Vũ C Đ có 01 con chung là Vũ Thị N P, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1991, hiện con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N H và ông Vũ C Đ không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai số 0007007 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Bà Nguyễn Thị N H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn ông Vũ C Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 01/12/1988);
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang